

## Chương 2

# TRANG TỬ VÀ NAM HOA KINH

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

[Chương 1](#): Tìm Hiểu về Lão, Trang

[Chương 3](#): Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên



Tôi đến với Trang, đến với Nam Hoa Kinh, như người đến chơi với một cổ nhân, như người bước vào một vùng đất mới mẻ, mặc dầu biết rằng trước đây, nơi ấy đã có nhiều người khai thác, nhưng đối với tôi nó vẫn là một giang sơn riêng biệt dành cho những kẻ hữu duyên.

Tôi không khai thác khía cạnh văn chương của Trang.

Tôi cũng không lưu tâm đến bút pháp của Trang.

Bình Trang, tôi thủy chung chỉ muốn làm nổi bật lên những phương thức mà Trang đã dùng để đi lên siêu việt, để giúp mọi người sau này nhìn thấy rõ con đường dưỡng sinh, tu thân, cầu Đạo, đắc Đạo của Trang.

Từ lâu, đọc Lão Trang, tôi vẫn đinh ninh rằng các Ngài là những nhà huyền học, nói theo từ ngữ Âu Châu, những con người đã siêu phàm thoát tục, nói theo từ ngữ Á Châu. Gần đây, có dịp đọc quyển Creativity and Taoism của Chuang Chung Yuan, tôi lại càng tin chắc như vậy.

Tiện đây, tôi xin trích dẫn ít nhiều tư tưởng, ít nhiều nhận định về Lão Trang của Chuang Chung Yuan,

cốt là để tóm tắt sơ lược học thuyết Lão Trang, và cũng là để đưa ra ít nhiều tiêu chuẩn khả dĩ giúp được cho chúng ta đi vào tư tưởng Trang một cách dễ dàng. Sau đây xin nhường lời cho Chuang Chung Yuan:

«Đối với Lão Trang, đạt tới Bản thể tuyệt đối là vào được lãnh vực siêu việt vô cùng, vào được cảnh giới Hư Vô, nơi đó ta có thể cảm thông được với vạn hữu...»

«Chúng ta có thể đi vào cảnh giới Hư Vô bằng Điền hay bằng Trí. Điền là điền đạm hư vô, Phật gia gọi là định. Trí là Huệ hay Bát nhã. Điền tĩnh là phương pháp tiệm tu, Tuệ trí là phương pháp đốn ngộ. Hai phương pháp này đều được Đạo Lão mô tả, cùng có một mục đích là để vào được cảnh giới Hư Vô. Hư Vô có thể là Thiên quang, hay là Thuần phác hỗn độn. Đó là hai phương diện của một Thực thể.»

«... Cho nên muốn vào được cảnh giới Hư Vô, Vô thức Đại đồng, vào tới Thiên Chân Bản thể, phải có chân trí huệ. Trí huệ mới là chìa khóa để mở cửa Đạo, để phanh phui ra được mọi kỳ bí của Hư Vô. Ở nơi đó không còn phân biệt nhĩ ngã, ở nơi đó vạn sự, vạn hữu là một...»

Như vậy muốn đạt Đạo, tri thức chưa đủ, phải có tuệ giác nữa.

«Vào trong cảnh giới Hư Vô, vì cảm thông được với vạn hữu, nên coi mọi sự như một, hòa hợp tuyệt đối, hết còn phân chia nhĩ ngã...»

Như vậy nhờ điền đạm vô vi, nhờ trí huệ, con người sẽ chuyển hóa được mình, cảm thông được với vạn hữu.

«Trang Tử cũng chủ trương cần phải thoát ly mọi ràng buộc của thế giới biến thiên, mọi giá trị tương đối của ngoại cảnh. Càng bỏ được cái phù du hư ảo bao nhiêu, thì càng đạt được đời sống đích thực bấy nhiêu...»

«Như vậy, đối với Trang Tử, Chân nhân hay con người giác ngộ là con người đã phá vỡ được cái kén Tiểu ngã, để hoà mình với Đại ngã...»

Mượn những lời của Chuang Chung Yuan thay lời phi lộ cốt là để nói lên nguyện ước của tôi muốn cho mọi người đọc Trang với một tâm hồn cởi mở, đọc Trang không phải để nhớ lời Trang nói, hay chuyện Trang kể, mà để chuyển hóa tâm thần, đi sâu được vào tâm linh siêu việt.

Nếu viết quyển sách này, tôi làm được một chút gì để giúp cho người đọc tâm bình khí hòa, thân tâm an lạc, thần khí định tĩnh, vào được khung trời nội tâm bao la, thời dẫu mất thì giờ bao nhiêu, tôi cũng cảm thấy mình có được một niềm an ủi vô biên.

Sài thành, 01-8-1973.



## I. TIỂU SỬ TRANG TỬ THEO TƯ MÃ THIÊN

Tư Mã Thiên viết về Trang Tử như sau:

«Trang Tử là người xứ Mông tên Chu. Chu vốn làm chức lại, coi vườn sơn ở Mông, đồng thời với Huệ Vương nước Lương, Tuyên vương nước Tề. Trang Tử đa văn quảng kiến, học thức uyên thâm, nhưng căn cốt vẫn là lời Lão. Cho nên sách ông viết hơn mười vạn chữ, đại để đều là ngụ ngôn.

«Làm những bài Ngự phủ, Đạo Chích, Khư Khíp để chế diễu những người theo Khổng tử, và làm sáng tỏ học thuật Lão Tử. Những tên Úy Lũy, Hư Cang Tang Tử đều là chuyện bịa không có thực. Nhưng khéo viết văn, xếp lời, chỉ việc, tả tình, để bài bác bọn nhà Nho, nhà Mặc. Dù những người học rộng thời ấy, cũng không sao cãi, để gỡ lấy mình được. Lời Trang Tử mệnh mông, phóng túng, cốt cho sượng ý mình

cho nên các bậc vương công đại nhân không thể dùng được.

«Uy vương nước Sở (339–328) nghe biết Trang Tử là người hiền, sai sứ mang nhiều lễ vật sang mời, hứa cho làm tướng quốc. Trang Chu cười nói với sứ giả nước Sở: «Nghìn vàng là lợi lớn, khanh tướng là ngôi tôn. Ông chẳng thấy con trâu đem tế Trời (trong lễ Giao) đó sao. Nuôi nấng trong vài năm, cho mặc đồ gấm vóc để cho vào Thái Miếu. Lúc ấy dù muốn làm con lợn con côi cút cũng không được nữa. Ông đi ngay đi. Đừng làm bẩn tôi. Tôi thà chơi đùa trong rạch bùn cho thích, chứ không để cho kẻ có nước buộc ràng. Chung thân tôi không làm quan, để sống cuộc đời thoải mái như ý thích.» (Sử ký Tư Mã Thiên, Lão, Trang, Thân, Hàn liệt truyện)

## II. NAM HOA KINH

Trang Tử viết một bộ sách sau này gọi là NAM HOA KINH 南華經, hay NAM HOA CHÂN KINH 南華真經.

Theo Hán Thư Nghệ Văn Chí 漢書藝文志 thì Nam Hoa Kinh thoạt kỳ thủy có 52 thiên. Sau này Quách Tượng dồn lại còn có 33 thiên.

Ba mươi ba thiên lại chia làm 3 phần (theo bản Quách Tượng): Nội thiên, Ngoại thiên và Tạp thiên.

Nội thiên gồm bảy thiên:

1. Tiêu Diêu Du – 2. Tề vật luận – 3. Dưỡng sinh chủ – 4. Nhân gian thế – 5. Đức sung phù – 6. Đại tông sư – 7. Ứng đế vương

Ngoại thiên gồm 15 thiên:

8. Biền mẫu – 9. Mã đề – 10. Khư khiếp – 11. Tại Hựu – 12. Thiên địa – 13. Thiên đạo – 14. Thiên vận  
15. Khắc ý – 16. Thiện tính – 17. Thu thủy – 18. Chí lạc – 19. Đạt sinh – 20. Sơn mộc – 21. Điền tử –  
phương – 22. Trí Bắc du

Tạp thiên gồm 11 thiên:

23. Canh Tang Sở – 24. Từ Vô Quỷ – 25. Tắc Dương – 26. Ngoại vật – 27. Ngụ ngôn – 28. Nhượng vương – 29. Đạo chích – 30. Duyệt kiểm – 31. Ngự phụ – 32. Liệt ngự khấu – 33. Thiên Hạ

Nơi đây ta không đi vào chi tiết, chỉ nói tóm tắt. Các nhà bình giải thường cho rằng:

– Nội thiên là của Trang Tử viết (có thể trừ ra một vài đoạn như đoạn Tử Tang Hộ trong thiên Đại Tông Sư. – Có người còn cho rằng Nhân gian thế cũng không do Trang Tử viết.)

– Còn Ngoại thiên và Tạp thiên thì hoặc do môn đệ của Trang Tử viết ra, hoặc người sau viết ra mà mượn tên Trang Tử.

Trong Trang Tử bản dịch của Nhượng Tống, có dịch lời bàn của Lâm Tây Trọng đời Thanh tổng luận về các thiên trong sách Nam Hoa Kinh. Xin trích dẫn nơi đây để chúng ta có cái nhìn khái quát về Nam Hoa Kinh, trước khi đi vào chi tiết:

«Trong ba mươi ba thiên, nói đi nói lại hơn 100.000 chữ. Đại ý chẳng qua là: tỏ rõ Đạo Đức, rẻ rúng Nhân Nghĩa, coi sống chết là một, coi phải với trái in nhau; hư tĩnh, điềm đạm, vắng lặng, không làm, thế đấy thôi.

«Thiên chia ra nào Nội, nào Ngoại, nào Tạp đều do ở người đời, không phải do bản ý tác giả khi viết sách.

«Xét ra thì: bảy bài Nội Thiên là văn có đầu đề, do chính tay Trang Tử định lấy. Còn Ngoại Thiên, đều lấy hai chữ trên đầu thiên mà đặt tên... Ấy là những nhà văn không đầu đề. Người đời sau lấy những bài văn vãnh của Trang sắp đặt lại.

«Tiêu Diêu Du cốt nói lòng người quen thành tựu nhỏ nhen, nhưng LỚN mới là quý. Tề Vật Luận cốt nói lòng người thường quen câu nệ chấp nhất, nhưng HU mới là hay. Dưỡng Sinh Chủ, cốt nói lòng người thường miệt mài đối phó với vật ngoài, nhưng THUẬN mới là phải. Nhân Gian Thế là phép vào đời. Đức Sung Phù là phép ra đời. Đại Tông Sư là phép trong có thể làm thánh. Ứng Đế Vương là phép ngoài có thể làm vua. Ấy là nghĩa riêng của bảy bài Nội Thiên. Thế nhưng lòng người có LỚN thì mới có thể HU; có HU thì mới có thể THUẬN... Vào được đời rồi mới ra được đời... Trong làm nổi thánh, thì ngoài mới làm nổi vua... Ấy là những lẽ đi theo nhau của bảy bài Nội Thiên. Cứ thế thôi cũng đã hết được ý chính.

«Ngoại Thiên, Tạp Thiên nghĩa tuy chia riêng, nhưng lý cùng gửi lẫn... Như Biền Mẫu, Mã Đền, Khứ Khiếp, Tại Hựu, Thiên Địa, Thiên đạo đều nhân Ứng Đế Vương mà bàn tới.

«Thiên vận thì nhân Đức Sung Phù mà bàn tới.

«Thu Thủy thì nhân Tề Vật Luận mà bàn tới.

«Chí Lạc, Điền Tử Phương, Tri Bắc Du thì nhân Đại Tông Sư mà bàn tới.

«Riêng có ý Tiêu Diêu Du thì thấy rải rác cả ở trong các thiên. Nghĩa Ngoại Thiên là thế.

«Canh Tang Sở thì là ý của Đức Sung Phù, nhưng gửi trong đó lý của Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương.

«Từ Vô Quý thì ý của Tiêu Diêu Du nhưng gửi vào đó lý của Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương và Nhân Gian Thế.

«Tắc Dương cũng là ý Đức Sung Phù mà gửi vào đó có lý của Đại Tông Sư, Tề Vật Luận.

«Ngoại Vật thì là ý Dưỡng Sinh Chủ mà gửi vào đó lý Tiêu Diêu Du. Ngụ ngôn, Liệt Ngự Khẩu đồn lại là một thiên, thu thúc cho cả bộ sách. Lý của bảy bài Nội Thiên đều thấy có đủ. Ấy là nghĩa của Tạp Thiên.

«Đến như Khắc Ý, Thiên Tính nghĩa cũng có qua loa, nhưng đọc rồi không còn gì là thú vị.

«Nhượng Vương, Ngự Phụ, Đạo Chích, Duyệt Kiểm thì không ăn nhập vào đâu cả, mà còn có nhiều câu nhảm nhí. Người xưa cho đó là những phường ngu dốt đánh tráo vào. Xem ra quả có thế!

«Còn Thiên Hạ thì là của người sau viết ra khi sắp lại văn Trang Tử. Ấy là bài “hậu tự” cho bộ sách mà thôi.

«– Vậy thì sao thiên thì gọi là Ngoại, thiên thì gọi là Tạp, là cứ làm sao?

«– Ý là kẻ sắp văn Trang hồi ấy, thấy thiên này bàn riêng một ý, mà nghĩa văn dễ hiểu, thì đặt lên bên trên mà gọi là Ngoại.

«Còn thiên nào gồm có nhiều ý mà lời lẽ khó hiểu thì đặt xuống bên dưới mà gọi là Tạp. Cho nên lộn xộn không thứ tự như vậy.

«Tô Tử Chiêm nói: ‘Chia thiên, đặt tên, đều là do người đời cả.’ Kể cũng đáng tin.»

### III. CÁC NHÀ BÌNH GIẢI TRANG TỬ

Các nhà bình giải Trang Tử xưa nay rất nhiều. Mỗi người giải Trang Tử theo một khía cạnh, một đường lối. Người thì giải Trang theo Lão, người thì giải Trang theo Khổng, người thì giải Trang theo Phật, người thì giải Trang theo Trang.

Trong bộ sách này, tôi không chú trọng đến những vấn đề chi tiết này, vì xét ra ai cũng có thể tìm ra được các người đã bình giải Trang một cách dễ dàng. Thật ra tôi chỉ chú trọng tìm ra những tư tưởng then chốt của Trang, cho nên những công việc gì có tính cách máy móc, tôi đều lướt qua. Tuy vậy tôi cũng toát lược sau đây một đồ bản ghi ít nhiều tên các bình giải, với thời đại, và nếu có thể được, sách họ chép về Trang Tử.

Những người giải Trang theo Lão, tôi ghi bên cạnh chữ (L)

Những người giải Trang theo Khổng, tôi ghi bên cạnh chữ (K)

Những người giải Trang theo Phật, tôi ghi bên cạnh chữ (P)

Quý vị nào muốn biết chi tiết hơn xin đọc:

– Léon Wieger, Le Canon Taoiste, Bibliographie générale.

– Léon Wieger, Nan Hoa Tchenn King. Nơi đầu sách, Wieger đã liệt kê các tác giả bình giải về Trang

Tử theo:

- Hán Thư Nghệ Văn Chí.
- Đường Thư Nghệ Văn Chí.
- Tùy Thư Kinh Tịch Chí.
- Tống Sử nghệ văn chí.
- Đường Lục Đức Minh kinh điển thích văn.
- Tống Trịnh Tiều thông chí.
- Minh Vương kỳ tục văn hiến thông khảo.
- Tiều Hoằng kinh tịch chí.
- Đạo tạng mục lục.
- Trầm Yển Mưu Kính, Trang Tử soạn tiên.

Đời	Tên tác giả	Sách
<b>NGUY</b> 魏 (221-265)	Nguyễn Tịch 阮籍	Đạt Trang luận 達莊論
<b>TÂN</b> 晉 (265-419)	Hướng Tú 向秀 Quách Tượng 郭象 Tư Mã Bưu 司馬彪 Thôi Tuyển 崔譔 Chi Độn 支遁	Trang Tử giải nghĩa 莊子解義 (Bình giải Trang Tử)
<b>LƯƠNG</b> 梁 (502-557)	Lương Giản Văn Đế 梁簡文帝	Trang Tử giải sơ 莊子解疏
<b>ĐƯỜNG</b> 唐 (620-905)	Lục Đức Minh 陸德明 Thành Huyền Anh (P) 成玄英	Kinh điển thích văn 經典釋文 Trang Tử sơ 莊子疏
<b>TỔNG</b> 宋 (960-1278)	Thang Hán 湯漢 Trần Cảnh Nguyên 陳景元 (Bích Hư Tử) 碧虛子 Vương Bang 王雱 (con Vương An Thạch 王安石) Lã Huệ Khanh 呂惠卿 Lâm Hi Dật (N) 林希逸 Chữ Bá Tú (L) 褚伯秀  La Miển Đạo (L) 羅勉道 Lưu Thần Ông 劉辰翁	Nam Hoa chương cú 南華章句  Trang Tử chú 莊子注  Trang Tử chú 莊子注 Trang Tử khẩu nghĩa 莊子口義 Nam Hoa chân kinh nghĩa hải soạn vi 南華真經義海纂微  Nam Hoa quản kiến 南華管見 Trang Tử tuần bản 莊子循本 Trang Tử điểm hiệu 莊子點校
<b>NGUYÊN</b> 元 (1280-1333)	Ngô Trùng 吳澄 Lý Trị 李治	
<b>MINH</b> 明 (1368-1628)	Đường Thuận Chi Trương Tứ Duy Thích Đức Minh	NH Kinh thích lược 南華經釋略 Trang Tử bổ chú 莊子補注 Trang Tử Nội thiên chú 莊子內篇注

	Tiêu Hoằng 焦竑 Lục Trường Canh 陸長庚 Lục Tây Tinh (P) 陸西星 Qui Hữu Quang 歸有光 Phương Dĩ Trí 方以智 Chu Đắc Chi 朱得之 Tôn Gia Cẩm 孫嘉淦 Ngô Thế Thượng 吳世尚	Trang Tử Dực 莊子翼 Nam Hoa Chân Kinh phó mặc 南華真經副墨  Nam Hoa Thông Nghĩa 南華通義 Nam Hoa Thông 南華通 Trang Tử giải 莊子解
<b>THANH</b> 清 (1644-1911)	Vương Phu Chi 王夫之 Cao Thu Nguyệt 高秋月 Diêu Nãi 姚鼐 Lưu Hồng Điển (N) 劉鴻典 Lục Thụ Chi (N) 陸樹芝 Lâm Tây Trọng 林西仲 Chương Bình Lâm 章炳麟	Trang Tử giải nghĩa 莊子解義 Trang Tử thích ý 莊子釋意 Trang Tử chương nghĩa 莊子章義 Trang Tử tuyết 莊子雪 Trang Tử nhân 莊子因
<b>CẬN KIM</b>	Mã Tự Luân 馬敘倫 Trương Thế Lao (P) 張世榮 Cao Hanh 高亨 Chương Thái Viêm (P) 章太炎 Lưu Văn Điển 劉文典 Nghiêm Phục 嚴復	Trang Tử giảng chứng 莊子講證 Trang Tử kim tiên 莊子今箋  Trang Tử bổ nghĩa 莊子補義 Trang Tử bình 莊子評
<b>VIỆT NAM</b>	Nguyễn Duy Cần  Nhượng Tống	Nam Hoa Kinh Trang Tử tinh hoa Nam Hoa kinh
<b>ANH</b>	H. Giles (trans.) James Legge	Chuang Tzu 1961 ed. The Texts of Taoism 1959
<b>PHÁP</b>	Léon Wiegner	Les Pères du Système Taoiste, v.v

#### IV. ĐẠI CƯƠNG HỌC THUYẾT TRANG TỬ

Lâm Tây Trọng cho rằng: «Trong 33 thiên, nói đi nói lại hơn 100.000 chữ, đại ý chẳng qua là: tỏ rõ Đạo Đức, rẻ rúng nhân nghĩa coi sống chết như nhau, phải trái như nhau, hư tĩnh điềm đạm, vắng lặng, không làm thế đấy thôi.»

Tóm tắt Trang như vậy, chưa làm nổi bật được tinh thần của Trang, chủ trương của Trang.

Thực ra Trang là một nhà huyền học, cũng như Lão Tử.

«Thiên hạ thiên» bình về Trang Tử như sau: «Thượng dĩ Tạo vật giả du, nhi hạ dĩ ngoại tử sinh vô chung thủy giá vi hữu...» Trên thời vui chơi cùng đấng Tạo Hóa, dưới thời bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung...» (Thiên Hạ thiên, F). Như vậy muốn hiểu Trang Tử phải hiểu qua những nguyên tắc những chủ trương chính yếu của khoa huyền học.

Nơi chương Đại Cương Đạo Đức Kinh, trong quyển Đạo Đức Kinh tôi đã giải thích thế nào là Huyền Học, tưởng cũng nên nhắc lại nơi đây.

Huyền học (Mystique) là một danh từ tặng dữ cho những ai có một đời sống siêu nhiên mãnh liệt, y thức như đã tiếp xúc được với luồng huyền lực vô biên của vũ trụ.

Những nhà huyền học là những người:

1. Có tâm thần rất thông minh tinh tế.
2. Nhìn thấy Đạo, thấy Trời nơi tâm khảm mình.

3. Nhận thức được tấn tuồng biến thiên ảo hóa của vũ trụ cũng như của lịch sử nhân quần.
4. Cố tu luyện, cố thanh lọc tâm thần để đi đến chỗ cao minh linh diệu.
5. Sống phối hợp với Trời, coi mình như là hiện thân của Thượng Đế.

Các nhà huyền học Đông cũng như Tây đều tin tưởng rằng sau bức màn hiện tượng biến thiên, chất chường, còn có một bản thể siêu việt, tuyệt vời.

Cái Ngài không biết dùng danh từ gì để mô tả Tuyệt đối thể ấy cho hay, cho phải, cho nên hoặc là tuyên bố mình bất lực trước Tuyệt đối vô biên ấy, hoặc là dùng những danh từ tiêu cực mơ hồ để diễn tả, để đề cập đến Tuyệt đối thể ấy.

Các Ngài cho rằng con người sinh ra phải tìm về cho được tới nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy, và tất cả các sự biến hóa của vũ trụ lúc chung cuộc cũng kết thúc trọng đại thể vô biên vô tận ấy.

Mà nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy đã tiềm ẩn ngay trong lòng con người. Con người chỉ việc lắng lòng lại, chỉ việc thu thần định trí, nhìn sâu vào tâm khảm mình sẽ tìm ra được bản thể siêu việt huyền nhiệm ấy.

Khi đã đạt tới cõi tâm linh siêu vi, huyền nhiệm ấy, con người sẽ thoát được mọi trạng thái vong thân, và vươn vượt được lên trên cái thế giới tương đối gồm các cặp mâu thuẫn như: Thị phi, thiện ác sinh, tử, và thoát ly được hết những gì hữu hạn, nhân vi, kiềm tỏa tù túng con người.

Khi đã đạt được tới cõi tâm linh ấy thì lập tức cũng sẽ thâm nhập hòa động được với cõi vô biên man mác, và chính nhờ đó mà con người lấy lại được cái phẩm giá vô song của mình. Vì nhận ra được chiều kích Mệnh Mông vô hạn, vì nhận ra được giá trị vô biên của mình, con người sẽ không còn chịu cho ai đặt một thứ cùm xiềng, triền phược nào trên con người, không chịu cho mình trở thành công cụ của ngoại cảnh, không chịu lệ thuộc vào bất cứ cái gì bên ngoài.

Lúc ấy đời sống con người sẽ trở nên hồn nhiên, tiêu sái thành thời hạnh phúc. Và từ đây, sẽ không còn lo âu, không còn háo hức, vì biết rằng ngoại cảnh chẳng qua chỉ là những tấn tuồng phù du, hư ảo. Và cũng từ đây, con người sẽ hạnh phúc, thoải mái vì biết rằng mình đã nắm giữ được một cái gì quý báu nhất, linh thiêng nhất trần gian.

Tóm lại nhà huyền học luôn luôn lo trau chuốt nhân cách, cố sống sao cho tinh ròng viên mãn, để có thể rung cảm, để có thể hòa nhịp, để có thể hòa đồng được với Đạo, với Đạo thể, với vũ trụ chi tâm, với Thiên địa chi tâm. Đạo chỉ mặc khải cho những tâm hồn tinh ròng, thanh khiết, siêu vi, cho nên chỉ có những bậc chí nhân trong thiên hạ mới khám phá ra được Trời, được Đạo nơi tâm khảm mình, mới thường xuyên đối thoại với Đạo với Trời, mới khám phá ra được những điều kỳ bí trong cõi siêu linh, huyền diệu.

Nếu một nghệ sĩ dùng tài nghệ mình, tâm linh mình, mà khám phá ra được và diễn tả ra được Thần Linh hay Thái Hòa tiềm ẩn trong đáy lòng vũ trụ, trong đáy lòng vạn vật, khiến cho người khác cũng được thường thức và được cảm thông với nguồn mạch huyền linh ấy một phần nào, thì các nhà huyền học có bốn phận khám phá ra và diễn tả lại Thần Linh ngự trị nơi đáy lòng mình, bằng lời lẽ, bằng đời sống để những người bàng quan cũng được cùng mình chia sẻ sự cảm thông, hòa hợp ấy...

Trang Tử là một nhà huyền học nên lời lẽ của Ông, tư tưởng của Ông tuy là ẩn ước, bóng bẩy, nhưng nếu chúng ta tìm được chốt then đường hướng của Ông, cũng như của đời Ông, ta sẽ thấy chúng trở nên hết sức rõ ràng.

Ông viết trong thiên Ngoại vật:

«Có nôm là vì cá,  
Được cá hãy quên nôm.  
Có dò là vì cỏ,

Được thỏ hãy quên dò.

Có lời là vì ý,

Được ý hãy quên lời.

Ta tìm đâu được người biết quên lời,

Hầu cùng nhau đàm luận...»

Thế tức là ông muốn nhấn nhủ chúng ta đừng nên câu nệ vào những lời nói của Ông, những bút pháp của Ông, đừng có bận tâm đến những CHI NGÔN (gặp đâu nói đó).

TRÙNG NGÔN (Gán lời mình nói cho một nhân vật lịch sử nào).

NGỤ NGÔN (Nói bằng thí dụ, sự tích, bóng gió) (Xem Thiên hạ, F), nhưng phải chú trọng đến những tư tưởng của Ông, đến chủ trương chính yếu của Ông.

Đại khái Trang Tử chủ trương:

Vũ trụ này có hai phần:

1. Một là Đạo. Mà Đạo thời vô sở bất tại, vô biên tế, duy nhất bất khả phân, vĩnh cửu trường tồn (6 f, g).

2. Hai là Hình tướng biến thiên, luẩn quẩn trong vòng tương đối, sinh tử (6 e, f).

Hai đàng tuy vô cùng khác biệt, nhưng lại liên lạc hết sức chặt chẽ, hết sức mật thiết nhau, đến nỗi có thể nói được là: Đâu có hiện tượng, thời đấy có Đạo, và như vậy cái hữu hạn vừa nằm trong cái vô cùng vừa hàm chứa được cái vô cùng ...

Từ trong lòng Đạo mà nhìn ra, thì muôn loài muôn vật là một, hoàn toàn giống nhau, vô cùng vô tận như nhau.

Từ trong cảnh giới hiện tượng mà nhìn ra, thì muôn loài muôn vật hết sức khác nhau, biến thiên, phù du, ảo hóa.

Trong con người cũng có hai phần:

1. Một là Đạo thể vô biên tế bên trong.

2. Hai là Con người phạm tục bên ngoài, với những thất tình lục dục, niệm lự biến thiên, tri thức, phán đoán thường nhật, thông thường, tử sinh vô định.

Thiên XVII Thu Thủy có một câu bất hủ, tóm tắt được quan niệm này, đó là: THIÊN TẠI NỘI NHÂN TẠI NGOẠI (Thu Thủy, A)

Trong xã hội loài người ông cũng cho thấy có hai phần:

– Một là Thiên nhiên: Thiên nhiên là cái gì thuộc thiên chân Thiên tính, và như vậy chắc chắn là hoàn mỹ.

– Hai là Nhân tạo. Mà nhân tạo là tất cả những gì do khối óc con người bày vẽ ra, cho nên dĩ nhiên là kém cỏi, dĩ nhiên là vụng về, không thể nào đem lại hạnh phúc thật cho con người được (Xem Chương XI, f. – 6 a).

Và dĩ nhiên Ông chủ trương con người đạo hạnh phải siêu xuất:

– Khỏi vòng hiện tượng có giới hạn, để vươn lên tới Đạo thể vô biên, vô hạn (Xem 17a, 6g, 12i, k, 16b).

– Khỏi vòng niệm lự, tri thức, nhận định gian trần để đạt tới siêu thức (Xem Chương 2, c).

– Thoát vòng kiềm tỏa của nhân vi, nhân tạo, để trở về với Thiên nhiên, vì nhân vi nhân tạo không thể nào đem lại hạnh phúc thực sự cho con người (Xem 8 a, b, c, d. – 9 a, b, c. – 10 d, 11 a, 12 o, 13 b, c, 14 f,



17 a, 25 g).

Chính vì thế mà Ông đã kích tất cả những gì mà con người đã vẽ vời ra, bất kỳ về phương diện gì:

- Kiến thức (25 h)
- Luân lý (8 a, 17 a, 25 h)
- Chính trị (9 c, 19 a, 29 b)
- Nghệ thuật (9 a)
- Kỹ thuật, cơ khí văn minh (12 k)

Ông hoàn toàn thoát sáo, thoát hết mọi khuôn khổ bên ngoài, và cho rằng có vậy tâm thần mới được phiêu diêu sáng khoái.

Tuy nhiên Ông không hề đã phá một cách tiêu cực, nhưng thực ra Ông tích cực dạy con người phải đi tìm cái cao siêu, vĩnh cửu, cái lý tưởng, tinh hoa, dạy con người phải sống phối kết với Trời, với Đạo, cùng đất trời trường sinh, bất tử. Có như vậy mới đáng gọi là đại nhân, có như vậy mới là biết được cái đại dụng cái vô dụng của cuộc đời (Chương I).

Ông cũng chủ trương cái tuyệt đối nằm sẵn ngay trong lòng cái tương đối, cũng như thường xuyên bao trùm, khỏa lấp cái tương đối, cho nên khi đã vươn được lên cõi Đại Nhất, Đại Đồng, con người sẽ hóa giải được mọi chuyện phân biệt lằng nhằng do khối óc con người tự tạo ra.

Cho nên chủ trương của Ông là coi thường mọi chuyện đời tương đối, coi in một như nhau mọi cuộc biến thiên: sống chết, vắn dài, xa gần, cao thấp, quý tiện, hay dở, phải trái, yếu thọ v.v... (xem Chương 2).

Trong quyển Creativity and Taoism, Chuang Chung Yuan cho rằng đạo Lão có hai phương pháp, hai con đường để đạt tới Tuệ giác, đó là:

- Minh (hoặc là Trí): Nhìn thấu Bản thể.
- Định (hoặc là Điem): Giữ tâm thần định tĩnh.

Tư Mã Thừa Trinh (Ssu– Ma Cheng Chen) một đạo sĩ thế kỷ thứ 10, đã cho rằng chữ TRÍ (nơi thiên THIÊN TÍNH, a) tương đương với chữ HUỆ (prajna), chữ ĐIỀM (Thiên Tính, a) tương đương với chữ ĐỊNH (Dhyana).

Nơi chương 22, Trang Tử viết:

“Khiết Khuyết hỏi Bị Y về Đạo. Bị Y bảo: ‘Hãy giữ thần hình cho ngay ngắn. Hãy tập trung tinh thần mà nhìn vào Duy Nhất. Trời sẽ hòa điệu với bạn. Hãy thu nhiếp trí lự, hãy hợp nhất với Tuyệt đối. Thần sẽ giáng xuống lòng Bạn. Đức sẽ trở nên vẻ đẹp của Bạn. Đạo sẽ là nhà của Bạn. Bạn hãy hồn nhiên, ngây thơ như con nghé mới sinh, đừng tìm duyên cớ mà chi.’ Nói chưa dứt, Khiết Khuyết đã ngủ say (nhập định). Bị Y rất đẹp lòng, vừa đi vừa hát:

«Xác như xương khô,  
Lòng như tro nguội.  
Đã có chân tri,  
Xá gì duyên cớ...  
Mật mật mờ mờ,  
Vô tâm khinh khoáng,

Người ấy là ai.» (Thiên 22e)

Chuyện này có mục đích cho ta thấy con người có siêu xuất lên trên tâm tình, trí lự, có định tĩnh, vô vi, mới có thể tiến vào cõi tâm linh siêu việt.

Thiền Tông sau này cũng đã đúng theo hai phương pháp này để đi đến giác ngộ.

Trang Tử cũng còn dạy chúng ta đừng để cho ngoại cảnh, đừng để cho thất tình lục dục làm điên đảo, làm hư hoại tâm thần (5c, 23f).

Mỗi xuyên xao tâm thần là một tai hại, vì nó vừa làm giảm thọ con người, vừa làm cho chúng ta mất bình tĩnh trong sáng (23g, f)

Những câu khuyên bảo, chỉ dẫn của Trang Tử về đường tu đạo nhiều khi rất là vắn vỏi, nhưng rất là thâm trầm ý vị. Nơi chương 23, Trang Tử viết:

«Dục tĩnh tắc bình khí. Dục thần tắc thuận tâm. Hữu vi dã dục đáng, tắc duyên ư bất đắc dĩ. Bất đắc dĩ chi loại, thánh nhân chi đạo.» 欲靜則平氣。欲神則順心。有為也欲當，則緣於不得已。不得已之類，聖人之道 (Muốn được tĩnh lặng, hãy giữ cho khí bình. Muốn có thần, hãy giữ cho tâm thuận. Muốn làm cho phải, thì chỉ khi cần thiết, bất đắc dĩ mới làm. Chỉ bất đắc dĩ, mới chịu làm, chịu bỏ trạng thái tĩnh lặng tâm thần, đó là đường lối thánh nhân vậy).

Chương 12, Trang Tử viết: «Thần toàn giả thánh nhân chi đạo dã.» 神全者聖人之道也 (Giữ thần cho toàn vẹn là đạo thánh nhân).

Ông lại để Khổng Tử bình luận về những người theo huyền học như sau:

«Họ là những người theo thuật của Ông Hỗn Độn. Họ chỉ biết Tuyệt đối, mà không biết Tương đối. Họ chuyên trị tâm, mà không cần trị ngoại cảnh. Họ rõ được quang minh, về được với Thuần phác Duy Nhất. Họ vô vi tĩnh lặng để trở về trạng thái thuần phác nguyên thủy. Họ hòa đồng với Tính, ôm ấp lấy Thần...»

Trang Tử cũng còn khuyên chúng ta an thời thuận xử (23 g, f), đừng bon chen vào chốn công danh lợi lộc, đừng có chống lại với thiên nhiên, với tha nhân (6b, 33b), có vậy mới được sung sướng hạnh phúc.

Lại cũng đừng nên để cho những khuôn phép gian trần ràng buộc tâm tư mình (ch.2, ch.3), hãy có một đời sống cao đại, một tâm hồn thoát tục (11e). Hãy rũ bỏ hình tướng hữu hạn mà băng lên sống trong vô tận, vô cùng (5e, 11e, 15a, 16b, 19e, 22e, 23b, c, 24h).

Ngoài ra cũng đừng muốn nhất, đừng cố nhất mọi người vào cùng một khuôn khổ, nhưng hãy để cho muôn loài phát triển theo căn cơ, theo thiên tính của chúng (2 a).

Thiên Biên Mẩu có nói: “Cẳng le thì ngắn, cố mà nối dài thì nó khổ. Chân hạc thì dài, chặt bớt thì nó đau. Cho nên tính mà dài không phải là cái nên chặt bớt, tính mà ngắn không phải là cái nên nối thêm: thế thì không có gì là lo.” (Cố phù hĩnh tuy đoản, tục chi tắc ưu, hạc hĩnh tuy trường, đoạn chi tắc bi. Cố tính trường phi sở đoản, tính đoản phi sở tục, vô sở khứ ưu dã) 有虞氏舜是故鼻脛雖短，續之則憂；鶴脛雖長，斷之則悲。故性長非所斷，性短非所續，無所去憂也 (Biên Mẩu, VIII a).

Thực đúng như trong Thiên hạ thiên đã nói: «Trang Tử trên thì vui cùng tạo Hóa, dưới thì bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung ...» (Thượng dữ Tạo Vật giả du, nhi hạ dữ ngoại tử sinh, vô chung thủy giả vi hữu ...) 上與造物者游，而下與外死生，無終始者為友。(Thiên hạ, 33 f).

Những lời nói của Trang Tử hết sức sắc bén, như cột, như đũa, nửa hư, nửa thực, nhưng chung qui Ông chỉ muốn cho người nghe Ông có cái nhìn rộng hơn, lối sống hay hơn, lý tưởng hơn, nhất là bỏ được hữu hạn, mà vươn lên tới vô cùng ... (6 g, j).

Lúc thì ông vui miệng nói ngay (chi ngôn 卮言), lúc thì ông làm sống động lại các nhân vật lịch sử cho họ nói những lời mà ông muốn (trùng ngôn 重言), lúc thì ông kể truyện ngụ ngôn (ngụ ngôn 寓言) (ba chữ chi ngôn, trùng ngôn, ngụ ngôn này ta sẽ thấy trong thiên Thiên hạ, 33f), lúc thì ông tranh luận, lúc thì ông lý luận, so sánh, lúc thì đàm thoại, lúc thì vấn đáp, tất cả đều có mục đích phá cái vỏ “ngã chấp” của ta, để cho chúng ta mở mắt ra nhìn thấy khung trời nội tâm, khung trời bản thể vô biên, vô tận.

Bất kỳ một hoàn cảnh nào, bất kỳ một câu chuyện gì, đối với Trang, cũng như là một chiếc bàn đạp,

để tung mình lên cho đến cõi siêu vi.

Nhờ đó Trang không xa lìa phàm nhân, không xa lìa đời sống hằng ngày, mà vẫn giữ được cái nhiệm vụ là giúp con người siêu lên khỏi những cái nhỏ hẹp của cuộc sống hằng ngày, để bay vào tới cõi u linh, huyền diệu.

Đọc Trang, ta sẽ nhận định được rằng nếu ta còn câu nệ, không thoát sáo, không thoát được ràng buộc của tha nhân, của xã hội, thì không bao giờ chúng ta có thể có được một đời sống nội tâm phong phú đích thực...

Trang chỉ duy muốn cho chúng ta được sống tiêu diêu, khinh khoáng trong cõi Tuyệt đối vô cùng, mà ông gọi là:

Vô vi chi nghiệp (6g) (cái nghề nghiệp Vô vi)

Vô hà hữu chi hương (1f) (cái làng ở nơi đâu)

Khoáng mạc chi dã (1f) (Cánh đồng không bao la rộng rãi)

Trang cũng chỉ muốn chúng ta trở thành những:

– Thần nhân

– Thánh nhân

– Chí nhân

– Chân nhân (1c, 2c, f)

– Những người đạt tới Chí đạo (11c)

Mà chân nhân thì trên phải hòa mình được với Đại thể, dưới thì vui sống được với mọi người, mọi loài, mọi vật, với cảnh trí thiên nhiên, với mọi hoàn cảnh mình gặp. (2h, 3 abc, 5d v.v...)

Tâm hồn thì như làn nước lắng chiếu soi được trời đất nhân quần một cách hết sức vô tư và chân thật. (4, 13a)

Đọc Trang, trước hết phải hiểu tinh thần của Trang, chủ trương của Trang.

Sách của Trang là cả một kho tàng châu báu, nhưng thay vì để kho tàng ấy chất đống vào một nơi, ông đem nó vung vãi ra trong một vùng lớn lao gồm mười vạn chữ, dấu chúng vào trong những ngụ ngôn, những huyền thoại, những câu chuyện bông lơn. Ta hãy quên lời, quên chuyện của Trang kể, mà chỉ lưu tâm lượm lặt lấy những tư tưởng của Trang, đó chính là những châu ngọc thực sự mà Trang dành cho chúng ta vậy.



[Chương 1: Tìm Hiểu về Lão, Trang](#)

[Chương 3: Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên](#)